TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2022/HSST
Ngày: 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Huỳnh Tòa**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Viết Xứng**
Ông Phạm Văn Giới

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1998; Nơi sinh: B, Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; Nơi cư trú: Ấp TP 1, xã TP, huyện Đ, tỉnh B; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Bà Trần Thị T, sinh năm 1972.
Trú tại:Ấp TP 1, xã TP, huyện Đ, tỉnh B.
** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2002.
Trú tại: Ấp TP 3, xã TP, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 07 giờ ngày 20/7/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc H gọi điện thoại cho một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) hỏi mua

200.000 đồng ma túy đá thì Tuấn đồng ý và hẹn đến khu vực nhà máy mủ cao su Thuận Dung tại xã Thuận Lợi để lấy ma túy. Sau đó bị cáo H điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh đen trắng, biển số 93P2-586.33 đến gặp Tuấn và đưa cho Tuấn số tiền 200.000đồng rồi Tuấn đưa cho bị cáo H 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H cất gói nylon vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo H đang điều khiển xe mô tô lưu thông đến đường thuộc ấp Bù Xăng, xã TP, huyện Đ thì bị Công an huyện Đồng kết hợp Công an xã TP kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phí trước bên phải của H có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (bị cáo H khai là ma túy đá) nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H. Quá trình điều tra bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 252 ngày 24/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1932 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon dạng túi miết kích thước (1,5 x 03)cm, chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen trắng, biển số 93P2 – 586.33;

- 01 (một) điện thoại di động SMARTR màu đen;

Tại bản Cáo trạng số 14/CTr -VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

+ Tiêu huỷ: 01 mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có trọng lượng là: 0,1182 gam.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màu đen là tài sản của bà T nên đề nghị trả lại cho bà T.

+ Đối với 01 xe mô mô là tài sản của bà Trần Thị T, khi bị cáo dùng xe để làm phương tiện tàng trữ trái phép chất ma túy bà T không biết. Ngày 10/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho bà T là chủ sở hữu hợp pháp, bà T không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị cáo H: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 14/CTr -VKS ngày 24/01/2022 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, , đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với kết luận giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, phù hợp kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/7/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1932 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hnh vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hnh vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì động cơ cá nhân muốn ăn chơi, hưởng thụ, dấng thân vào con đường tệ nạn xã hội nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Vì vậy, thiết nghĩ cần xử bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Đối với đối tượng tên Tuấn là người bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án:

+ Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có trọng lượng là: 0,1182 gam cần tuyên tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) điện thoại VSMART màu đen là tài sản của bà T nên cần trả lại cho bà T.

+ Đối với 01 xe mô mô biển số 93P2-586.33 là tài sản hợp pháp của bà T, ngày 10/9/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho bà T, bà T không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tiêu huỷ: 0,1182 gam ma túy còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho bà Trần Thị T: 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu đen.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh B (02);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND xã TP(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa